TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2017/HSST
Ngày: 18/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - HÀ NỘI.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: *1*. Ông **Nguyễn Đăng H**

2. Ông **Vũ Anh Ch**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ng-** Cán bộ Toà án nhân dân huyện S.

Đại diện VKSND huyện S tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn L-** Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/TL - HSST ngày 06/06/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên **: Bùi Thị Vân A, s**inh năm: 1989 ; Nơi đăng ký HKTT: Khối 2, xã Phù L, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Văn M và bà: Nguyễn Thị Ph; Chồng: Vũ Tuấn S; có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016). Theo danh chỉ bản số 57 lập ngày 27/12/2016 tại Công an huyện S thì bị cáo không có tiền sự; tiền án. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Phạm Lục S**, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Kim Bắc 2, xã Cẩm L, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố về hành vi phạm tội sau:

Khoảng tháng 4/2014 anh Phạm Lục S đến nhà bạn là Cao Tiến M ở thôn K, xã Cẩm G, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa chơi. Tại đây, anh S gặp và quen chị Bùi Thị Vân A, qua giao tiếp Vân A biết anh S đang làm hồ sơ và có nguyện vọng

thi vào Học viện Cảnh sát nhân dân, Vân A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên nói có khả năng lo cho anh Sáu.

Thực hiện ý đồ trên ngày 04/5/2014 Vân A một mình đến nhà Sáu, tại đây Vân A giới thiệu mình làm ở Văn phòng Chính phủ, có bố làm trong ngành Công an, mẹ làm nhà báo và nói với gia đình anh S nếu muốn thi đỗ vào Học viện Cảnh sát nhân dân thì phải mất 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).Trước khi về Hà Nội, Vân A nói với gia đình anh S phải lo trước số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để chạy chỗ ngồi và phao thi, gia đình anh S đồng ý.

Ngày 05/5/2014 chị Phạm Thị Th (chị gái anh S) đã đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển cho Vân A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo số chứng minh thư của Vân A 013561677. Qua điện thoại Vân A nói với gia đình anh S do nộp hồ sơ muộn nên phải chuyển thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nữa để chạy chỗ ngồi.

Ngày 06/5/2014 chị Th đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển cho Vân A 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Vân A.

Để tạo niềm tin Vân A tiếp tục về nhà anh S với trang phục Cảnh sát và đem theo 02 bằng tốt nghiệp trường Cảnh sát nhân dân nên gia đình anh S rất tin tưởng.

Ngày 21/6/2014 Vân A nói với anh S là đường dây chạy chỗ ngồi và chép bài đã sập, nếu muốn chạy xuất "đỗ thẳng" thì mất 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), gia đình anh Sáu đồng ý nhờ Vân A lo xuất vào thẳng, cùng ngày chị Th đã đến ngân hàng Saocombank – chi nhánh Nghệ An chuyển cho Vân A số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến ngày 17/7/2014 chị Th tiếp tục đến ngân hàng Vietcombank – chi nhánh thành phố Vinh, Nghệ An chuyển cho Vân A số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để lo chạy cho anh S đỗ vào Học viện Cảnh sát nhân dân.

Tất cả 04 lần chuyển tiền chị Th đều gửi theo số chứng minh thư của Vân A (013561677). Lần đầu Vân A rút tiền tại ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Thành Công – quận Thanh Xuân – Hà Nội. Lần cuối cùng, Vân A rút tiền tại ngân

hàng Vietcombank – chi nhánh S, huyện S, thành phố Hà Nội (với tổng số tiền là 180.000.000đ).

Ngày 25/7/2014 có tin nhắn cho anh Sáu từ số điện thoại 0934202348 giới thiệu là mẹ của Vân A và bảo anh Sáu phải nộp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) thì mới đỗ vì đợt này người ta đòi 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) một suất. Tuy nhiên, anh S chỉ đồng ý đưa thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và yêu cầu trực tiếp gặp Vân A để đưa nhưng không thấy Vân A phản hồi.

Một thời gian sau không thấy được đi học, anh S liên tục gọi điện thoại nhưng Vân A không nghe máy.Số tiền 180.000.000đ nhận của gia đình anh S, Vân A đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra anh Sáu đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra Vân A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên, lời khai của Vân A phù hợp lời khai của anh S và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Vân A khai trong quá trình thực hiện hành vi hứa hẹn chạy cho anh S vào Học viện Cảnh sát nhân dân để chiếm đoạt tài sản (tiền), Vân A có câu kết, móc nối với các đối tượng ngoài xã hội có tên là H, Ch (Tr) và T. Tuy nhiên, ngoài tên gọi của những đối tượng này Vân A không có thông tin gì khác, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

Về dân sự: Anh S đã yêu cầu Bùi Thị vân A trả lại cho anh và gia đình số tiền đã bị chiếm đoạt là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) nhưng đến nay Vân A đã khắc phục đợc 90.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 15/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Bùi Thị Vân Anh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Người bị hại anh **Phạm Lục S** có lời khai và trình bày: Khoảng tháng 4/2014 anh Phạm Lục Sáu đến nhà bạn là Cao Tiến M ở thôn K, xã Cẩm Gi, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa chơi. Tại đây, anh gặp và quen chị Bùi Thị Vân A, qua giao

tiếp Vân A biết anh đang làm hồ sơ và có nguyện vọng thi vào Học viện Cảnh sát nhân dân.Ngày 04/5/2014, Vân A một mình đến nhà anh giới thiệu mình làm ở Văn phòng Chính phủ, có bố làm trong ngành Công an, mẹ làm nhà báo và nói với gia đình anh nếu muốn thi đỗ vào Học viện Cảnh sát nhân dân thì phải mất 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Trước khi về Hà Nội, Vân A nói với gia đình anh phải lo trước số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để chạy chỗ ngồi và phao thi, gia đình anh đồng ý. Ngày 05/5/2014 chị Th (chị gái anh) đã đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển cho Vân A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo số chứng minh thư của Vân A 013561677. Qua điện thoại Vân A nói với gia đình anh do nộp hồ sơ muộn nên phải chuyển thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nữa để chạy chỗ ngồi. Ngày 06/5/2014 chị gái anh đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển cho Vân A 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Vân A. Sau đó để tạo niềm tiên, Vân A về nhà anh với trang phục Cảnh sát và đem theo 02 bằng tốt nghiệp trường Cảnh sát nhân dân nên gia đình anh rất tin tưởng. Ngày 21/6/2014, Vân A nói với anh là đường dây chạy chỗ ngồi và chép bài đã sập, nếu muốn chạy xuất "đỗ thẳng" thì mất 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), gia đình anh đồng ý nhờ Vân A lo xuất vào thẳng, cùng ngày chị Th đã đến ngân hàng Saocombank – chi nhánh Nghệ An chuyển cho Vân A số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến ngày 17/7/2014 chị Th tiếp tục đến ngân hàng Vietcombank – chi nhánh thành phố Vinh, Nghệ An chuyển cho Vân A số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để lo chạy cho anh đỗ vào Học viện Cảnh sát nhân dân.Ngày 25/7/2014, có tin nhắn cho anh từ số điện thoại 0934202348 giới thiệu là mẹ của Vân A và bảo anh phải nộp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) thì mới đỗ vì đợt này người ta đòi 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) một suất. Tuy nhiên, anh chỉ đồng ý đưa thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và yêu cầu trực tiếp gặp Vân A để đưa nhưng không thấy Vân A phản hồi.Anh đã yêu cầu Bùi Thị vân A trả lại cho anh và gia đình số tiền đã bị chiếm đoạt là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu

đồng).Đến nay, anh Sáu xác nhận Vân A đã trả lại cho anh 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Người làm chứng chị **Phạm Thị Th** có lời khai và trình bày: Do anh S không có tiền để xin học nên có gọi điện vay chị tiền để gửi cho Vân A. Tổng cộng chị Th đã gửi 180.000.000đ trong bốn lần theo số chứng minh thư của Vân A (013561677), đó là: Ngày 05/5/2014 chị đã đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Ngày 06/5/2014, chị đến ngân hàng BIDV – chi nhánh Thành phố Vinh – Nghệ An chuyển 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Ngày 21/6/2014, chị đến ngân hàng Saocombank – chi nhánh Nghệ An chuyển 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Ngày 17/7/2014, chị tiếp tục đến ngân hàng Vietcombank – chi nhánh thành phố Vinh, Nghệ An chuyển 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 139; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Thị Vân A từ 30 đến 36 tháng tù, nhng cho hởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Về dân sự: Người bị hại anh S đã nhận lại 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), buộc bị cáo tiếp tục phải hoàn trả số tiền còn lại là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) cho anh S.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại .

XÉT THẤY

Tại phiên hôm nay, bị cáo có lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 05/5/2014 đến ngày 17/7/2014 Bùi Thị Vân A do cần tiền tiêu sài đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Vân A đã lừa dối Phạm Lục S là có khả năng xin việc làm để tạo lòng tin, rồi đến nhà anh Sáu ở thôn Kim Bắc 2, xã Cẩm L, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa giới thiệu mình làm ở Văn phòng Chính phủ, có bố làm trong ngành Công an, mẹ làm nhà báo và nói với gia đình anh nếu muốn thi đỗ vào Học viện Cảnh sát nhân dân thì phải mất 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), gia đình anh S đồng ý. Sau đó, Vân A đã nhiều lần liên lạc để báo gia đình anh S chuyển tiền để lo hồ sơ, chỗ ngồi, phao thi và chạy suất "đỗ thẳng" cho S vào Học viện cảnh sát nhận dân I. Gia đình anh S đều đồng ý và nhờ chị Th (chị gái anh S) chuyển tiền qua Ngân hàng tổng cộng bốn lần với tổng số tiền 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu đồng). Hành vi của Bùi Thị Vân A bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Sáu số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương và làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã cố gắng khắc phục trả lại một phần tài sản (tiền) cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên Toà khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, được người bị hại có đơn xem xét giảm nhẹ, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa ngời bị hại có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đang có bầu sắp đến ngày tháng sinh nở. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang có thai, theo Nghị quyết

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đó là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, hành vi phạm tội mang tính bột phát, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, đã nhận thức được sai phạm của mình. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo đợc cải tạo tại địa phơng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện S xác định bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng H, Ch (Tr), T theo lời khai của bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi hứa hẹn chạy cho anh S vào Học viện Cảnh sát nhân dân để chiếm đoạt tài sản (tiền), bị cáo có câu kết, móc nối với các đối tượng này. Tuy nhiên, ngoài tên gọi của những đối tượng này bị cáo không có thông tin gì khác nên không xác định được đối tượng và không ghi được lời khai.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh S đã nhận lại 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng),vì vậy cần buộc bị cáo tiếp tục phải hoàn trả số tiền còn lại là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) cho anh Sáu.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Thị Vân A** phạm tội **"*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".**

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Bùi Thị Vân A 36** (Ba mơi sáu) tháng tù, nhng cho hởng án treo thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Bùi Thị Vân A** cho UBND xã Phù L, huyện S, TP.Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phạm Lục S số tiền 90.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ngời đợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngời phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhng không đợc vợt quá mức lãi suất đợc quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì đợc thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lu hồ sơ vụ án;
- Lu VP.